

Số: 03 /GPMT-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo văn bản số 20/CV-BR ngày 25/04/2023 của Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh – Co.opmart Bà Rịa;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh – Co.opmart Bà Rịa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Siêu thị Co.opmart Bà Rịa tại số 6 Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Siêu thị Co.opmart Bà Rịa.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 6 Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301175691-024 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 17/05/2016, cấp thay đổi lần thứ 3: ngày 13/12/2021.

1.4. Mã số thuế: 0301175691-024.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Siêu thị.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của Cơ sở:

- Thuộc nhóm II theo quy định của luật bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

- Tổng diện tích của cơ sở: 7.374,2m².

- Quy mô Cơ sở: Thuộc nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Thời gian hoạt động của siêu thị từ 8g00 đến 22g00 hàng ngày. Mỗi ngày phục vụ trung bình khoảng 1.200 lượt khách hàng thăm quan mua sắm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh – Co.opmart Bà Rịa.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh – Co.opmart Bà Rịa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thành phố Bà Rịa, Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND phường Phước Trung nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến UBND thành phố Bà Rịa.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**

(từ ngày 09 tháng 08 năm 2023 đến ngày 08 tháng 08 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Phước Trung tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Siêu thị Co.opmart Bà Rịa được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh – Co.opmart Bà Rịa (chủ cơ sở);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng TP Bà Rịa;
- Chủ tịch và các PCT. UBND TP Bà Rịa;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Phước Trung;
- Trang Thông tin điện tử của UBND TP Bà Rịa;
- Lưu: VT, HSMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .02../GPM-UBND ngày 09.. tháng 09.. năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

+ Nguồn phát sinh nước thải số 01: Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh về bể tự hoại số 01 của Siêu thị Co.opmart cao nhất khoảng 20m³/ngày.đêm.

+ Nguồn phát sinh nước thải số 02: Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh về bể tự hoại số 02 của Siêu thị Co.opmart cao nhất khoảng 20 m³/ngày.đêm.

+ Nguồn phát sinh nước thải số 03: Nước thải phát sinh từ bể tách dầu mỡ khu vực nhà bếp của Siêu thị Co.opmart cao nhất khoảng 10m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Vị trí xả nước thải

+ Dòng nước thải xả thải (dòng nước thải chung cho nguồn số 01, 02 và 03 sau khi được xử lý chung bởi hệ thống xử lý nước thải tập trung của Siêu thị): Toàn bộ nước thải sau xử lý được dẫn ra hố ga thuộc hệ thống thoát nước chung của thành phố Bà Rịa đường Nguyễn Hữu Thọ phía trước Siêu Thị Co.opmart Bà Rịa tại 01 điểm.

+ Tọa độ vị trí điểm xả nước thải sau xử lý bên trong Siêu Thị Co.opmart Bà Rịa trước khi xả ra hố ga của hệ thống cống thoát nước chung đường Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa: X = 1159995; Y = 436733

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 107⁰45', múi chiều 3⁰)

2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Dòng nước thải xả thải: Lưu lượng xả nước thải lớn nhất 50 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Phương thức xả nước thải

- Xả cưỡng bức bằng bơm, chế độ xả thải liên tục.

2.2.2. Chất lượng nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận: Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B với hệ số K = 1, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	—	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải	Không thuộc đối tượng phải
2	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	50		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000		
5	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/l	4		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	10		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải, công trình xử lý nước thải sơ bộ trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải số 01:

+ Đường ống thoát nước xí (SP): các chất thải như phân, chất thải rắn & nước tiểu được đi từ các ống nhánh uPVC SP-DN100 từ bộ xả của bồn cầu và đi vào đường ống chính chung uPVC D100 để xả vào bể tự hoại (ngăn chứa) đặt ngầm (Siêu thị Co.opmart đã bố trí 01 bể tự hoại 3 ngăn: dung tích: $10m^3$).

+ Đường ống thoát nước bồn (WP): nước xả từ chậu rửa tay và thoát sàn thoát chung vào đường ống nhánh từ lỗ thoát nước sàn của nhà vệ sinh các tầng đi vào đường ống nhánh uPVC WB-DN80 sau đó đấu vào đường ống chính uPVC WB-DN80 đi vào ngăn lắng, trước khi chảy sang ngăn lọc của bể tự hoại.

+ Bể tự hoại số 01 gần bãi gửi xe, nước thải sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại được dẫn bởi đường ống BTCT Ø300 với tổng chiều dài 15,8m, độ dốc 0,4% ra hố ga tập trung nước thải.

- Nguồn phát sinh nước thải số 02:

+ Đường ống thoát nước xí (SP): các chất thải như phân, chất thải rắn & nước tiểu được đi từ các ống nhánh uPVC SP-DN100 từ bộ xả của bồn cầu và đi vào đường ống chính chung uPVC DN100 để xả vào bể tự hoại (ngăn chứa) đặt ngầm (Siêu thị Co.opmart đã bố trí 01 bể tự hoại 3 ngăn: dung tích: 10m^3).

+ Đường ống thoát nước bồn (WP): nước xả từ chậu rửa tay và thoát sàn thoát chung vào đường ống nhánh từ lỗ thoát nước sàn của nhà vệ sinh các tầng đi vào đường ống nhánh uPVC WB-DN80 sau đó đầu vào đường ống chính uPVC WB-DN80 đi vào ngăn lắng, trước khi chảy sang ngăn lọc của bể tự hoại.

+ Bể tự hoại số 02 phía sau Siêu thị, nước thải sau xử lý bằng bể tự hoại được dẫn bằng đường ống BTCT Ø200 có tổng chiều dài 55,2m sau đó nối với hệ thống cống BTCT Ø300 với tổng chiều dài là 44,8m độ dốc 0,4% ra hố ga tập trung nước thải.

Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ bằng 02 bể tự hoại:

+ Tại hố ga tập trung nước thải từ 02 bể tự hoại (02 nguồn phát sinh nước thải) được dẫn về hố gom nước thải của hệ thống xử lý nước thải bởi hệ thống cống BTCT Ø400 tổng chiều dài là 11,2m độ dốc 0,4%.

+ Hố ga có kích thước 800 x 800, xây bằng gạch hoặc tường BTCT.

- Nguồn phát sinh nước thải số 03:

Bố trí 01 bể tách dầu mỡ để xử lý sơ bộ nước thải nhà bếp, bể có dung tích 3m^3 . Váng mỡ được vớt hàng tuần, cho vào thùng chứa và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Bể tách dầu mỡ có kích thước: Dài x Rộng x Sâu = 1,4m x 1,7m x 2,2m.

+ Bể được chia làm 2 ngăn (ngăn chứa nước vào và ngăn tách mỡ).

+ Nước thải khu nhà bếp được dẫn theo đường ống uPVC DN100 vào ngăn chứa.

+ Nước từ ngăn chứa chảy sang ngăn tách mỡ bởi 01 lỗ đặt dưới đáy bể có kích thước D200x500.

+ Nước từ ngăn tách mỡ chảy sang ngăn chứa nước thải chung sau xử lý sơ bộ bởi ống uPVC DN150.

+ Nước thải sau tách dầu mỡ được dẫn bằng đường ống uPVC 114 dẫn đến hố gom nước thải tập chung, với chiều dài 70,4m, độ dốc 0,4%.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình xử lý:

Nước thải phát sinh cao nhất $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn khu nhà vệ sinh, bể tách dầu mỡ khu nhà bếp → Hố ga tập trung nước thải → Giỏ lược rác thô – SC01 → Hố thu nước thải – B01 → Giỏ lược rác tinh – SC02 → Bể tách dầu mỡ – B02 → Bể điều hòa – B03 → Bể Anoxic – B04 → Bể MBBR – B05 → Bể lắng – B06 → Bể Khử trùng – B07 → Bồn lọc → Hố ga chứa nước thải sau xử lý bên trong khuôn viên

Siêu thị → Nguồn tiếp nhận là hồ ga hệ thống thoát nước chung đường Nguyễn Hữu Thọ phía trước Siêu thị Co.opmart.

- Công suất thiết kế: $50 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Chế độ vận hành và xả thải: liên tục 24 giờ/ngày.
- Hóa chất sử dụng: NaOH, Javen 10% (khử trùng).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Đối với trường hợp HTXLNT của Siêu thị Co.opmart cần phải ngừng hoạt động Siêu thị sẽ báo đến khách hàng chia sẻ, thông cảm trong việc hạn chế sử dụng nước, giảm hoạt động rửa tại khu nhà bếp để giảm thiểu lượng nước đầu vào của hệ thống xử lý nước thải. Đồng thời cán bộ kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải báo về Ban giám đốc để thuê đơn vị sửa chữa đến khắc phục sự cố vận hành, sự cố máy móc thiết bị nhanh nhất có thể.

- Khi sự cố xảy ra, bể tự hoại, các bể chứa nước thải sau 2-3 ngày sẽ đầy nếu hệ thống xử lý nước thải không sửa chữa kịp để vận hành trở lại, khi đó Siêu thị Co.opmart sẽ thuê đơn vị hút hầm cầu đến hút toàn bộ nước thải phát sinh đến nơi xử lý theo đúng quy định cho đến khi hệ thống xử lý nước thải vận hành trở lại.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải.

- Tăng cường biện pháp kiểm tra, giám sát hệ thống thu nước, cống thoát nước tránh tình trạng tắc cống.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

- Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh – Co.opmart Bà Rịa đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 45/GP-MT ngày 30/07/2019 là giấy phép môi trường thành phần.

- Căn cứ theo điểm h, khoản 1 – Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, công trình hệ thống xử lý nước thải của Siêu thị Co.opmart Bà Rịa không phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của Siêu thị Co.opmart Bà Rịa, bảo đảm nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B với $K = 1$ trước khi xả ra hồ ga của hệ thống thoát nước chung thành phố Bà Rịa đường Nguyễn Hữu Thọ, không xả thải trực tiếp nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của Siêu thị Co.opmart Bà Rịa.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải sau xử lý ra hồ ga của hệ thống thoát nước chung thành phố Bà Rịa đường Nguyễn Hữu Thọ, phía trước Siêu thị Co.opmart Bà Rịa.

Phụ lục 2

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03../GPMT-UBND ngày 09.. tháng 8.. năm 2023 của
Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Không cấp phép.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHUNG

3.1. Thu gom, chuyển giao chất thải sinh hoạt cho đơn vị có chức năng theo quy định để tránh mùi hôi phát sinh từ quá trình phân hủy.

3.2. Hệ thống đường ống thu gom nước thải được bố trí các nắp đan hở để thông hơi tránh quá trình phân huỷ yếm khí nước thải làm phát sinh mùi hôi, định kỳ tiến hành nạo vét bùn cặn chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

3.3. Bố trí bãi đậu xe trong khuôn viên Siêu thị, các phương tiện giao thông phải được kiểm định định kỳ theo quy định.

3.4. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để phát sinh ô nhiễm bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI
TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn ồn số 01: Khu vực máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải. Tọa độ: X = 1160071; Y = 436747.

- Nguồn ồn số 02 : Khu vực đặt máy phát điện dự phòng khi hoạt động. Tọa độ: X = 1160066 ; Y = 436794.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 107°45', múi chiều 3°)

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn ồn số 01: Tọa độ: X = 1160071; Y = 436747

- Nguồn ồn số 02: Tọa độ: X = 1160066 ; Y = 436794.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 107°45', múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo:

Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

STT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

STT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Bố trí khoảng cách hợp lý giữa các máy móc thiết bị, tránh để các máy móc gây ồn hoạt động cùng một lúc gây cộng hưởng tiếng ồn.

- Không vận hành quá tải các máy móc thiết bị. Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị về độ mòn chi tiết, chế độ hoạt động, thay dầu bôi trơn để đảm bảo luôn hoạt động ở tình trạng tốt.

- Bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị để luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất.

- Lắp đặt các bộ đỡ giảm ồn, đệm chống rung bằng cao su, bộ phận giảm thanh cho các máy móc, thiết bị gây ồn. Kiểm tra kỹ sự cân bằng của máy móc thiết bị khi lắp đặt.

- Bố trí máy phát điện trong tủ cách âm ở khu kỹ thuật;

- Trang bị trang thiết bị bảo hộ, chống ồn cá nhân cho công nhân;

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được kiểm soát, giảm thiểu bảo đảm các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung tại các quy định liên quan (nếu có).

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

Phụ lục 4**NỘI DUNG CẤP PHÉP THỰC HIỆN DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02/GPMT-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI:

Không cấp phép

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI: Cơ sở thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng qui định của pháp luật.

Phụ lục 5**NỘI DUNG CẤP PHÉP NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU TỪ NƯỚC NGOÀI LÀM
NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03. /GPMT-UBND ngày 02. tháng 8. năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU: Không cấp phép

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHẨU PHẾ LIỆU TỪ NƯỚC
NGOÀI LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT:** Không

Phụ lục 6

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 022/GPMT-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa)*

B. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh.****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên.**

Số TT	Tên chất thải	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng (kg/năm)	Mã CHẤT THẢI	Ký hiệu phân loại
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy móc	Lỏng	160	17 02 04	NH
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	60	16 01 06	NH
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	70	18 02 01	KS
4	Pin, ắc quy	Rắn	30	16 01 12	NH
5	Hộp mực in thải	Rắn	30	08 02 04	KS
Tổng cộng			350		

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh

Số TT	Tên chất thải	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng (kg/năm)	Mã CHẤT THẢI	Ký hiệu phân loại
1	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	Rắn	62.500	18 01 05	TT-R
2	Bao bì nhựa, túi nilon (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	Rắn	2.500	18 01 06	TT-R

3	Chai lọ kim loại các loại: Bao bì kim loại (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH và không có lớp lót nguy hại như amiang) thải.	Rắn	1.000	15 01 04	TT-R
4	Bùn thải từ quá trình xử lý kỵ khí (bể tự hoại)	Bùn	10.000	12 05 07	TT
Tổng			76.000		

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp cần phải kiểm soát:

Thực hiện phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Đơn vị	Khối lượng (tháng)
1	Rác thải sinh hoạt	Kg	6.520
Tổng khối lượng		Kg	6.520

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Bố trí các thùng rác bằng nhựa màu cam có nắp đậy loại 20 - 40 lít.

2.1.2. Kho lưu chứa

- Diện tích kho: 01 ngăn chứa có diện tích 3m².

- Thiết kế, cấu tạo: Kho dạng tủ được đặt trong nhà có mái che, có cửa mở và được dán nhãn báo chứa chất thải nguy hại. Kho diện tích 3m² bằng khung sắt thép, ốp tôn xung quanh với kích thước = dài x rộng x cao = 2m x 1m x 1,5m.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: không.

2.2.2. Kho vực lưu chứa:

- Diện tích kho: 01 ngăn chứa có tổng diện tích 9m².

- Thiết kế, cấu tạo: Kho có diện tích: 70m² dạng nhà tiền chế vách xây tường kết hợp tôn, mái che bằng tôn, cửa ra vào bằng khung lưới B40, có dán nhãn kho chứa chất thải thông thường, yêu cầu bỏ chất thải bao bì vào đúng nơi quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa

- Bố trí các thùng rác bằng nhựa màu xanh có nắp đậy loại 1.000 lít.

2.3.2. Kho vực lưu chứa

- Trong khu vực chứa chất thải sinh hoạt có diện tích $5m^2$, có mái che nền bê tông.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố theo quy định pháp luật.
- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.
- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 7**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 02. /GPMT-UBND ngày 09.. tháng 9. năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa)*

1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Siêu thị Co.opmart.
3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả sản xuất.
5. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
7. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Bảo vệ môi trường.
8. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật./.